

**Tại sao sau 32 năm „đổi mới”**

 **Đảng đang bị biến thể thành các nhóm tham nhũng quyền lực, tiền bạc và xâu xé nhau?**

 **Viễn tượng chuyển thành độc tài cá nhân như thế nào?**

**Mục lục**

Dẫn nhập 2

**Chương một**

**Tại sao phải đổi mới?**

I. Chính trị: Chuyển giao thế hệ hay chỉ kế cận ở nhân sự cấp cao?

 Tâm trạng đảng viên cán bộ 23

II. Trình độ và tư cách cán bộ sau 1975 25

III. Khủng hoảng kinh tế-xã hội dẫn tới xung đột trong Bộ chính trị 27

IV. Liên xô: Đồng minh chính và duy nhất lại rơi vào tổng khủng

 hoảng 36

V. Bắc kinh: Phương sách “làm cho chẩy máu”, dìm Hà nội

 ở Campuchia và cột chân ở biên giới phía Bắc 40

**Chương hai: Đại hội 6 (12.1986)**

**Sách lược cứu chế độ trong tình thế hiểm nghèo**

1. Hệ thống tổ chức và vận hành của chế độ toàn trị Cộng sản VN 43

II. Giải pháp Nguyễn Văn Linh 48

III. Những ngày cuối của Lê Duẩn 51

IV. Đại hội 6: Tân Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh

 chủ trương “đổi mới” như thế nào? 53

 Thành phần nhân sự cấp cao trong Đảng, Quốc hội và Nhà nước 58

V. Đẻ đau “đổi mới”! 61

VI. “Đổi mới” chưa bắt đầu đã giã từ 70

VII. Hội nghị Thành đô - Cầu hòa với Bắc kinh ở thế “Kim ngưu”! 80

VIII. Năm cuối của Nguyễn Văn Linh 87

**Chương ba: Đại hội 7 (6.1991)**

**Ngựa quen đường cũ!**

1. Một số trí thức phản bác công khai chủ nghĩa Marx-Lenin 90

II. Giữa ngã ba đường 93

III. Ngựa quen đường cũ nên phải dùng lí luận 95

 của kẻ cầm súng trong tay

IV. Đặt Hồ Chí Minh ngồi cạnh Marx-Lenin

 để mong cứu chế độ toàn trị 101

V. Đỗ Mười cực kì giáo điều và vô kiến thức nắm ghế Tổng bí thư 104

 Nhân sự cấp cao trong Đảng, Quốc hội và Nhà nước 106

VI. “Khép lại quá khứ” theo điều kiện của Bắc kinh

 để tái lập bang giao với Trung quốc 111

VII. Lập quan hệ với Hoa kì, EU và gia nhập ASEAN 114

VIII. Tình hình kinh tế-xã hội sau gần 10 năm „đổi mới“:

 Đất nước vẫn nghèo, giáo dục xuống dốc! 119

IX. Hội nghị Đại biểu Toàn quốc 1. 1994: Phe giáo điều

 tăng cường vị thế cả trong Bộ chính trị lẫn Ban bí thư 121

X. Phạm Văn Đồng định hướng, chỉ đường cho nhóm lãnh đạo,

 nhưng lại như „người đi đường không có bản đồ!“ 126

XI. Trình độ hiểu biết và thế giới quan của Đỗ Mười 132

XII. Thư gởi Bộ chính trị của Võ Văn Kiệt ngày 9.8.1995

 và sự phản công của phe Đỗ Mười 135

XIII. Chọn người kế vị: Nhân định hay thiên định?

 Giải pháp Đào Duy Tùng - Nguyễn Hà Phan làm TBT

 và TT bất thành 147

**Chương bốn: Đại hội 8 (28.6.-1.7.96)**

**Tam ca cùng ở lại**

I. Tam ca cùng ở lại 156

 Bộ chính trị, Ban bí thư Khóa 8 160

II. Ba ông cố vấn và giải pháp Lê Khả Phiêu 162

 Thành phần nhân sự các cơ quan Nhà nước (9.1997) 169

III. Lê Khả Phiêu được bầu lén lút làm Tổng bí thư 171

IV. Tướng Trần Độ hạch tội Lê Khả Phiêu và nhóm cầm đầu

 giáo điều 176

V. Nông dân và cựu bộ đội Thái bình phá rào nổi dậy năm 1997 180

VI. Tình hình kinh tế-xã hội-giáo dục VN vào cuối Thế kỉ 20

 Quan trí đần độn nhưng lại cao ngạo kìm kẹp dân trí 183

VII. Hậu quả của khủng hoảng tài chính-kinh tế ở Đông nam Á

 và Đông Á tới Việt Nam 187

VIII.Chống tham nhũng qua phong trào „tự phê bình“

 và „phê bình“ và „Qui chế qui định những điều đảng viên

 không được làm“, nhưng không dám thực hiện quyết định

 „kê khai tài sản của cán bộ, đảng viên“ 192

IX. Giữa hai con đường: Lê Khả Phiêu nghi ngờ đảng bộ

 thành phố Hồ Chí Minh và nhiều đảng bộ ở miền Nam 201

X. Ngoại giao: Đàm phán chưa xong nhưng vẫn phải kí

 Hiệp định Biên giới với Trung quốc 206

XI. Với Hoa kì vẫn mang nặng tâm lí thù hận

 và thiếu tầm nhìn khôn ngoan 215

XII. Đỗ Mười thao túng, Lê Khả Phiêu thất sủng 219

**Chương năm: Đại hội 9 (4.2001)**

**Lá bài Nông Đức Mạnh của Đỗ Mười**

1. Diễn tiến 4 ngày Đại hội và thành phần nhân sự Bộ chính trị

 và Ban bí thư 232

II. Nông Đức Mạnh -Ông là ai? Sự ra đời các Tập đoàn kinh tế 235

III. Quốc hội „mới“ và Chính phủ „mới“ 244

IV. Chống tham nhũng hay chống người tố cáo tham nhũng? 247

V. Tình hình tham nhũng cuối nhiệm kì đầu của Nông Đức Mạnh 250

VI. Vụ án Mafia Năm Cam và các cán bộ cao cấp tòng phạm 255

VII. Từ vụ án Năm Cam đến việc lợi dụng Hội nghị cấp cao

 ASEM 5 để mua 78 xe Mercedes hạng tối sang báo hiệu

 sự biến thể Xã hội chủ nghĩa từ khi áp dụng mô hình

 Kinh tế Thị trường Định hướng Xã hội chủ nghĩa 259

VIII. Tướng Giáp và tướng Độ - Tướng Giáp cũng dám nhìn trở lại 264

IX. Ngoại giao trong nhiệm kì đầu của Nông Đức Mạnh 270

* Với Bắc kinh 270
* Với Hoa kì: Bộ trưởng Quốc phòng và Thủ tướng

thăm cựu thù lần đầu tiên từ sau 1975 274

X. Nội tình: Cán bộ cao cấp về hưu phê bình những người

 đang nắm quyền lực 276

* Tướng Đặng Quốc Bảo, nguyên Trưởng ban

Khoa giáo Trung ương, tiên đoán sự tàn lụi

của chế độ toàn trị 276

* Nhiều cán bộ về hưu phê phán đạo đức

và khả năng của nhóm lãnh đạo 280

XI. Hai tướng Võ Nguyên Giáp và Nguyễn Nam Khánh tố cáo

 vụ „6 Sứ“ và „Tổng cục 2“: Nước đổ lá khoai trước Đại hội 10 282

XII. Những người có „quyền uy“ chỉ huy những người có

 „quyền lực“ và hai Đại tướng phản pháo nhau 289

XIII. PMU18: Trái bom nổ hụt trước Đại hội 10 306

XIV. Bắc kinh và Đại hội 10 320

XV. Nội trị và ngoại giao là hai mặt của một vấn đề: Sách lược

 cướp và nắm chính quyền của Hồ Chí Minh và các thế hệ

 lãnh đạo sau này 321

XVI. Nghị quyết 36 của Bộ chính trị về Kiều bào ngày 26.3.2004:

 „Thương nhớ khúc ruột xa ngàn dặm“! 327

**Chương sáu: Đại hội 10 (4.2006)**

**Đảng hay Chính phủ: Ai thắng ai?**

1. Nhân sự Đai hội 10 335

II. Đưa Việt Nam thành một nước công nghiệp vào năm 2020:

 „Đổi mới“ nhưng vẫn đi theo con đường mòn và nằm mơ

 con cóc muốn to bằng con bò! 340

III. Công việc đầu tiên của Nguyễn Tấn Dũng: Cầm đầu

 Ban chỉ đạo Trung ương phòng-chống tham nhũng 348

IV. Bỏ nhiều Ban Trung ương: Đảng giao cho Chính phủ

 nhiều quyền hơn – Hay vẫn lưỡng lự cho tay này lấy tay kia? 357

V. Quốc hội mới và Chính phủ mới vẫn theo tôn chỉ

 „Đảng trước Nước sau“ 358

VI. Ngoại giao con thoi giữa Bắc kinh và Washington 366

VII. Từ „bỏ Điều 4 Hiến pháp là tự sát “ và “VN - Cuba cùng canh

 thức cho cách mạng toàn cầu“ của Nguyễn Minh Triết đến

 nhận định của cựu TT Võ Văn Kiệt “con đường yêu nước,

 yêu dân tộc, đất nước mình bằng nhiều con đường”! 371

VIII. Kinh tế thời Nguyễn Tấn Dũng: Lạm phát cao và các

 nguyên nhân 376

IX. Nguyễn Tấn Dũng bị chỉnh: Bộ chính trị ra lệnh phải thay đổi

 chính sách, nhưng các nguyên nhân gây lạm phát vẫn

 giữ nguyên 384

X. Nguyễn Phú Trọng và Nguyễn Tấn Dũng đều muốn ngấp nghé

 ghế Tổng bí thư 399

XI. Vinashin: Con tầu không bến. Cuộc tranh giành quyền lực giữa

 Nguyễn Tấn Dũng và Nguyễn Phú Trọng trước Đại hội 11 405

XII. Cuộc „Hội thảo khoa học“ hiếm có kết án Dự thảo Cương lĩnh

 Chính trị và Nguyễn Văn An vạch trần „lỗi hệ thống“ 426

**Chương bẩy: Đại hội 11 (1.2011)**

**Trường kì chọi nhau rất tàn bạo giữa ông Tổng và ông Thủ**

1. Cuộc họp báo đầu tiên của tân Tổng bí thư để lộ bản chất

 con người thực của Nguyễn Phú Trọng 434

 Nhân sự Bộ chính trị, Ban bí thư Khóa 11 438

1. Chính sách đối ngoại thời Nguyễn Phú Trọng: Tân TBT cẩn

 trọng tổ chức chuyến đi Bắc kinh như tín đồ tới bái yết giáo chủ! 442

1. Chuyến đi Trung quốc và Hoa kì của Trương Tấn Sang và thái độ mập mờ của Nguyễn Tấn Dũng tại cuộc Hội thảo „Đối thoại Shangri-La“ 465

IV. HD 981 gây đảo lộn tình hình và lịch trình của cánh giáo điều

 Nguyễn Phú Trọng 471

V. Cuộc trường chinh đánh phá nhau giữa ông Tổng và ông Thủ:

 Sách lược từ vặt lông cánh đến nhốt chim vào lồng

 của Nguyễn Phú Trọng 487

VI. „Chân dung quyền lực“ 504

VII. Hội nghị Trung ương 10 (1.2015): Kiếm củi để đốt lò –

 Thủ đoạn nham hiểm mới của Nguyễn Phú Trọng tìm

 đồng minh để loại Nguyễn Tấn Dũng 508

VIII. Tiêu chuẩn cao như núi và thực tế thấp như đất đen trong việc

 chọn nhân sự cấp cao nhất giữa HNTU 11 (5.15) và 12 (10.15) 520

IX. HNTU 13 (12.15): Phe Nguyễn Phú Trọng

 tuyên chiến „lạnh tanh cá máu“, „tài không nệ tuổi!“

 Thư xin nghỉ TT để về „làm người tử tế“ của Nguyễn Tấn Dũng 529

**Chương tám: Đại hội 12 (1.2016)**

**đóng vai trò thông qua các quyết định của phe Nguyễn Phú Trọng**

**từ đề án nhân sự đến đường lối**

I. Tái diễn sách lược ngoại giao con thoi giữa Bắc kinh

 và Washington để chiếm thượng phong trước Đại hội 12

 của Nguyễn Phú Trọng 539

1. Tại sao Nguyễn Phú Trọng phải tạm dùng giải pháp

 „hòa với Mĩ“ trước Đại hội 12? 548

 Chủ thuyết đối ngoại của Tổng thống Obama ở Á châu-

 Thái bình dương 549

III. Tập Cận Bình nói tại Quốc hội của Cộng sản Việt Nam:

 Trung quốc không có “Gen” xâm lấn nước khác 565

1. Đại hội 12 chỉ làm vai trò gật theo chỉ thị của Nguyễn Phú

Trọng - Báo cáo và Nghị quyết của ĐH 12 về kinh tế xã hội 569

Cách diễu võ về “dân chủ” của phe Nguyễn Phú Trọng 576

Bộ chính trị và Ban bí thư Khóa 12 581

V. Nguyễn Phú Trọng tự khen trong cuộc họp báo đầu tiên

 sau khi tái cử 584

VI. Nhân sự mới của Nhà nước: Chủ tịch Quốc hội,

 Chủ tịch nước, Thủ tướng 586

**Chương chín: Kết quả thực tiễn trên 30 năm „Đổi mới“**

I. Mô hình „đổi mới“ trên 30 năm qua 589

II. Nông nghiệp: Bỏ rơi nông dân và nông thôn! Chủ trương công

 nghiệp hóa nông nghiệp, nhưng sau hơn 30 năm „đổi mới“

 vẫn là cảnh con trâu đi trước cái cày đi sau! 594

III. Đầu tư nước ngoài: Khinh trong trọng ngoài dẫn tới kinh tế

 lệ thuộc FDI và công nghiệp nội bị bỏ rơi 603

IV. Tư doanh VN bị bạc đãi và bị chèn ép 612

V. Hai trường hợp điển hình về chính sách của Nhà nước Cộng sản

 với các công ti FDI 615

* Nguyễn Xuân Phúc ưu đãi Samsung 615
* Nguyễn Phú Trọng ưu ái Formosa: Tại sao ông Trọng lại đủng đỉnh tới thăm Ban giám đốc Formosa giữa lúc hàng triệu nhân dân đang là nạn nhân do thảm họa cá chết hàng loạt ? 622
1. Mô hình phát triển theo „Kinh tế Thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa“ 635
* Kết quả thực tiễn: Doanh nghiệp Nhà nước thua lỗ,

lãng phí nguồn vốn ODA, bùng nổ nợ công,

tham nhũng và lợi ích nhóm 635

* PVN và vụ án Đinh La Thăng 640

**Chương kết**

I. Chế độ không thay đổi gì cả từ mục tiêu tới cơ chế 648

II. Sử dụng công thức đổi mới cực kì sai lầm làm cho ĐCS đang

 biến thể thành các nhóm lợi ích của một số người có quyền lực

 và tiền bạc, đảng viên thất vọng, quay lưng và đang tự diễn biến 654

III. Các nguyên nhân và hậu quả 662

 Lãnh đạo cá mè một lứa, coi dân là thù, coi địch là bạn,

 khinh nội trọng ngoại, bị Bắc kinh sỏ mũi, bị FDI lợi dụng.

 Áp dụng công thức đổi mới sai lầm đưa tới nhân dân bất mãn

 nên đảng biến thành chế độ công an trị

1. Nhà dột từ nóc – Ai chịu trách nhiệm? 669

Đỗ Mười và Nguyễn Phú Trọng hai người cầm trịch chính

trong thời kì „đổi mới“, nhưng lại rất giáo điều, bất tài và

thiếu tư cách, trong khi thế giới đang thay đổi toàn diện

V. Biện chứng nào cho chế độ toàn trị do hậu quả từ công thức 674

 đổi mới và mô hình cai trị hiện nay?

 Hay công thức đổi mới và mô hình cai trị của ĐCS

 sẽ dẫn chế độ toàn trị đi về đâu?

VI.Biểu đồ diễn tả mục tiêu và đường lối tiến lên thiên đàng 680

 CS (XHCN) và so với kết quả thực tiễn

**Những điều nên nhớ, nên tránh và nên làm**

1. Cần đặt đúng vị trí và vai trò của các ***Chính Đảng***

 trong một xã hội dân chủ và văn minh 683

2. Cần hiểu rõ cho đúng nội dung và ý nghĩa đích thực của sự ***Trung Thành*** trong chính trị - Không được lạm dụng, lợi dụng, mạo nhận và cưỡng bức! 685

3. Vị trí rất tương đối của các ***Hệ Tư tưởng*** 689

4. Ngoại giao mù quáng đưa tới ***tàn phá Nội Lực*** và lệ thuộc

 bên ngoài, không được phép lấy mộng làm thực 692

5. Không thể sài lại ***sách lược cũ Dối Trá*** được nữa! 697

6. ***Ý thức và trách nhiệm của công dân***: Cứ đi thì sẽ thành đường!

 Hãy xé rào công an, xé rào cản chính trị độc tài, bất tuân bạo chúa! 699

7. Hai cuộc Cách mạng Toàn cầu hóa kinh tế-tài chính và Internet

 Điện tử đang mở kỉ nguyên mới làm thay đổi trật tự thế giới,

 nếp sống và thái độ con người, đang ảnh hưởng rất mạnh tới

 vận mạng dân tộc VN

 702

**Thư mục**

**Báo, đài, tạp chí, sách và các tài liệu tham khảo** 708

**Dẫn nhập**

Đối tượng nghiên cứu của tập sách này là chế độ toàn trị[[1]](#footnote-1) Cộng sản Việt Nam (CSVN) trong giai đoạn từ 1986, được gọi là “Đổi mới”. Khi nói “Đổi mới” có nghĩa là, suy nghĩ theo lối cũ, giữ thái độ cũ và làm theo cách cũ không còn thích hợp nữa, không thể làm được nữa. Nhưng một loạt các câu hỏi đầu tiên rất quan trọng đến với tác nhân (chính trị gia) cũng như với các nhà nghiên cứu. Tại sao phải đổi mới? Đổi mới toàn diện trong mọi lãnh vực, cả mục tiêu, tư duy, thái độ lẫn phương pháp? Hay vẫn muốn giữ mục tiêu, tư duy và thái độ cũ, chỉ thay đổi cách làm ở một vài lãnh vực?

Đối tượng nghiên cứu ở đây là Đảng CSVN (ĐCSVN) và chế độ toàn trị của đảng này. Cho nên để tránh chủ quan và hời hợt cần đào sâu hơn nữa. Vì nếu ai theo dõi lịch sử cận đại VN gần một thế kỉ qua đều thấy rằng, các thành phần lãnh đạo của chế độ toàn trị CSVN -một tổ chức đã nắm quyền liên tục ở VN từ 1945, lúc đầu chỉ một phần, rồi nửa nước (1954), sau mở rộng ra toàn VN (1975)- đã có rất nhiều kinh nghiệm và mánh khóe trong việc nắm giữ quyền lực. Có thể nói trong lịch sử VN và nhiều nước trên thế giới, ít có nơi nào giới cầm quyền biết sử dụng thành thạo và điêu luyện các mánh khóe và thủ đoạn quỷ quyệt và tàn bạo trong chính trị để nắm quyền như thành phần đứng đầu ĐCSVN xuyên qua 3-4 thế hệ trong việc cướp-giữ chính quyền và củng cố độc quyền!

Chúng ta hãy nhớ lại, ngày 11.11.1945 Hồ Chí Minh, người sáng lập chế độ, đã công khai giải tán ĐCS để đánh lừa sự theo dõi của nhân dân và áp lực của Pháp. Nhưng trong thực tế ĐCSVN vẫn hoạt động.[[2]](#footnote-2) 1946 ông Hồ cho tổ chức bầu cử Quốc hội (QH) đầu tiên. Để tạo một bình phong dân chủ, ông cũng sẵn sàng để cho một số đại diện các chính đảng không Cộng sản tham gia QH. Cũng với các thủ đoạn này ông còn cho thành lập các đảng Dân chủ (6.1944) và Xã hội (7.1946) để lôi kéo các nhân sĩ, trí thức dân chủ và cấp tiến nhưng không thích CS. Tuy nhiên hai đảng này vẫn hoàn toàn nằm dưới sự kiểm soát của nhóm Hồ Chí Minh (HCM). Khi tình thế thay đổi, hai đảng Dân chủ và Xã hội đã bị giải tán vào năm 1988.

Cũng với sách lược tung hỏa mù yêu nước để đánh lừa những người nhẹ dạ, tùy theo tình thế trong từng giai đoạn nhằm mục tiêu mở rộng độc quyền, HCM và những người thân cận nhất đã giương lên ngọn cờ độc lập dân tộc và tự do dân chủ, nên đã cho thành lâp các Mặt trận Dân tộc, như Việt Minh (1941), Liên Việt (1951) và nổi tiếng nhất là Mặt trận Giải phóng miền Nam (1960) do ĐCS chỉ huy. Nhưng bề ngoài các Mặt trận này được khoác áo dân chủ, yêu nước với sự tham gia của nhiều thành phần và các trí thức, nhân sĩ tên tuổi nhưng nhẹ dạ trong từng giai đoạn. Xét theo tiêu chuẩn đạo đức phổ thông của con người thì đây rõ ràng là các thủ đoạn lừa đảo đầy dối trá, đi ngược với các giá trị đạo lí của con người. Nhưng họ lại gọi những hành động này của họ là ***“đạo đức cách mạng”. Điều này thấy rõ, tiêu chí đặt giá trị của giới cầm đầu chế độ toàn trị hoàn toàn khác với tiêu chí giá trị xã hội được đa số thừa nhận. Ở đây đối với họ, cái gì lợi cho đảng là “đạo đức”, cái gì bất lợi hay hại cho đảng là sai lầm, thậm chí còn bị kết án là “phản động, phản quốc”!***

Sách lược gối đầu này được HCM gói trọn trong câu ***“Dĩ bất biến, ứng vạn biến”***. Tùy theo tình thế trong từng giai đoạn đấu tranh, nhưng phải thay đổi các hình thức và phương pháp hoạt động cho phù hợp để quyết thực hiện mục tiêu duy nhất trước sau là, từng bước giữ độc quyền và mở rộng sự độc quyền cho ĐCS từ 1945 tới nay. Với các thủ đoạn và mánh khóe này họ đã giành được từ thắng lợi này sang thắng lợi khác trong việc độc quyền và mở rộng độc quyền! ***Nhưng ai phải trả giá cho những thắng lợi để đảng độc quyền?:*** ***Khắp mọi miền đất nước từ Bắc chí Nam là những nấm mồ của hàng triệu thanh niên, cô nhi quả phụ, „Phong trào cải cách ruộng đất“, „Phong trào trăm hoa đua nở“, các “trại cải tạo” và “tòa án nhân dân” giam cầm và bỏ tù hàng triệu người khác chính kiến, cảnh tang thương của hàng triệu thuyền nhân gây chấn động lương tâm thế giới, hận thù chồng chất, đất nước tan hoang!***

\*\*\*

Từ Đại hội (ĐH) 6 (12.1986) những người cầm đầu chế độ toàn trị lại trương lên ngọn cờ “Đổi mới”. Mục tiêu lần này có khác với các thủ đoạn trước đây của họ hay không? ***Vì sao lại phải trương lên ngọn cờ “Đổi mới”? Đổi mới vì dân, hay đổi mới vì đảng, hay chỉ để bảo vệ cho chính những người có quyền lực khi ấy? Nội dung của „công thức đổi mới” gồm các điểm chính là gì và đã được thực hiện trên 30 năm như thế nào? Có thực sự đổi mới toàn diện và triệt để hay không? Kết quả của nó như thế nào cho đảng và toàn xã hội?*** Lần này có giữ được chế độ toàn trị không? Nhân dân ta đã nhận diện rõ ra được ý đồ của họ chưa? Tình hình quốc tế sau khi Liên xô sụp đổ và Thế giới CS tan rã có còn mở cho họ một lối thoát không? Các giải pháp Kinh tế Thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa (KTTT ĐHXHCN) với hệ thống các Tập đoàn và Tổng công ti Nhà nước làm chủ đạo, việc cán bộ các cấp sử dụng gần 100 tỉ USD từ các nguồn vay bên ngoài ODA (Official Development Assistance) và mấy trăm tỉ USD của các công ti đầu tư nước ngoài FDI (Foreign Direct Investment) đang mang lại những hậu quả như thế nào cho chế độ toàn trị? Sự tự diễn biến trong tầng lớp cán bộ cao cấp như thế nào, đi theo hướng nào? Sự tự chuyển biến, tự chuyển hóa trong đảng viên, trong bộ máy nhà nước và trong nhiều tầng lớp nhân dân đang ở mức độ nào, thuận lợi hay đe dọa sự tồn vong của chế độ toàn trị?

***Sau hơn 30 năm vận dụng theo „Công thức đổi mới“ của họ, chế độ toàn trị có còn là chế độ toàn trị của một đảng, hay đang chia rẽ thành các phe nhóm lợi ích kình chống lẫn nhau, như các sứ quân? Kết cuộc sẽ đi về đâu? Đâu là những nguy cơ và cơ hội tốt cho dân tộc trong thời gian tới?***

***Nguyễn Phú Trọng, người cầm đầu chế độ toàn trị hiện nay đang trương lên ngọn cờ “chống tham nhũng” và ban bố các biện pháp gọi là “nhốt quyền lực vào trong lồng”. Nhưng con người thực của ông như thế nào và liệu có đủ uy tín và bản lãnh không? Hay chính ông Trọng lại là người đang lạm dụng quyền lực quỉ quyệt và tồi tệ nhất trong tầng lớp cầm quyền từ trước tới nay của chế độ toàn trị để phục vụ cho cá nhân mình và phe cánh? Trong các điều kiện như vậy thì thành phần lãnh đạo có còn đồng thuận và thống nhất được với nhau không, hay đang biến thành các nhóm lợi ích vị kỉ chỉ biết giành giựt quyền lực, thu vén tiền bạc và sẵn sàng thanh toán lẫn nhau?***

***Sự cúi đầu tùng phục Bắc kinh (BK) của những người cầm đầu CSVN đang dẫn tới những hệ lụy nguy hiểm như thế nào cho đất nước? Đặc biệt vào đúng giai đoạn trỗi dậy đầu óc bá quyền của tân đế quốc BK đang đe dọa sự tồn vong của VN ra làm sao? Đâu là những thách thức và thời cơ cho các tổ chức và lực lượng dân chủ mới của VN?***

Khi chọn lựa và quyết định cho các giải pháp “đổi mới” những người có trách nhiệm trong ĐCS có nghĩ tới các hậu quả cho từng giải pháp không? Thí dụ: Chọn KTTT ĐHXHCN với các Doanh nghiệp nhà nước (DNNN) làm chủ đạo trong một chế độ toàn trị thì hậu quả trước mắt và lâu dài cho đất nước, cho đảng sẽ ra làm sao? Khi đưa ra những quyết định đó, những người cầm đầu chế độ toàn trị khi ấy đứng ở vị thế chủ động hay bị tình thế điều khiển?

***Câu hỏi mang tính kết luận của tập khảo cứu này là: Từ ngọn cờ “đổi mới” trước đây trên 30 năm, nay phải phất lên ngọn cờ “chống tham nhũng” và “nhốt quyền lực”, như vậy công cuộc “đổi mới” thành công hay thất bại?*** ***Đổi mới dựa trên công thức nào? Công thức này có những cấu trúc chính ra làm sao? Cách thực hiện và kết quả sau hơn 30 năm như thế nào?*** ***Nếu „Công thức đổi mới“ thành công thì tại sao nay lại phải chống tham nhũng và “nhốt quyền lực”?*** ***Nguyên nhân từ đâu? Những hậu quả nào đang và còn có thể diễn ra? Đâu là những thử thách và vận hội mới cho nhân dân và đất nước? Những câu hỏi quan trọng trên là đối tượng chính trong tập biên khảo này.***

\*\*\*

Khi nghiên cứu về chính sách và đường lối của chế độ toàn trị, không chỉ phải thận trọng với những ngôn ngữ của những người đứng đầu chế độ, như “đạo đức cách mạng”, “báo chí cách mạng”, „dân chủ nhân dân“… Thoạt nghe thì thấy rất hấp dẫn và hợp lí, nhưng nếu theo dõi trong thực tế để hiểu đúng nội dung các ngôn ngữ này thì mới thấy sự hiểm độc, tính lừa đảo và thói ngụy biện cùng cực của nó. Ngoài ra còn phải rất thận trọng các dữ kiện thống kê do các cơ quan của chế độ toàn trị công bố, thường không chính xác, kể cả bóp méo. Ngay cả hai Thủ tướng gần đây của họ, Phan Văn Khải và Nguyễn Tấn Dũng, cũng phải thừa nhận.

Tìm kiếm, nhận diện, so sánh, đánh giá các dữ kiện (sự việc và nhân vật) để tìm ra những ý đồ thực sự, các dị biệt và tương đồng. Từ đó bắt mạch được những tình cảm, tính toán và động cơ hành động của mỗi nhân vật đã và đang nắm vận mệnh đất nước. Cũng từ đó hiểu được những tư duy, động cơ và hành động của họ. Nhìn quả đoán cây và trông cây để biết trái sẽ như thế nào! Muốn làm được như thế đòi hỏi phải nắm vững những kiến thức khoa học căn bản của chính trị học, kinh tế học, tâm lí học và xã hội học. Đây là những khoa học nhân văn có đối tượng là tìm hiểu và phân tích về con người và xã hội trong một không gian và thời gian nhất định. Sông sâu còn có kẻ dò, lòng người nham hiểm ai đo cho cùng! Đây là một công việc cực kì khó khăn. Nó càng khó khăn hơn khi các biến cố xẩy ra không lâu, nhiều nguồn tài liệu -vì lí do này hay lí do khác- vẫn còn bị khép kín, người làm khoa học chưa có đầy đủ.

Vì thế trong khi phân tích, nhận định và giải thích các dữ kiện của chế độ toàn trị, người viết đã cố gắng dùng các phương pháp nghiên cứu khoa học từ nhiều ngành khoa học khác nhau, như chính trị học, kinh tế học, tâm lí học và xã hội học…để đối chiếu, so sánh và kiểm chứng để tiến sát tới những sự kiện thực tế của guồng máy vận hành trong xã hội toàn trị. Đặc biệt các hoạt động nổi cũng như chìm, công khai cũng như bưng bít của những nhân vật có quyền lực cao nhất và các cơ quan quyết định chính sách và đường lối. Đây là phương pháp nghiên cứu khoa học mà nhiều nhà nghiên cứu Tây phương đã sử dụng rất thành công trong việc theo dõi và dự đoán các chế độ toàn trị từ cựu Liên xô, các nước CS Đông Âu tới Trung quốc (TQ).

Hiện tượng thời sự rất nóng bỏng ở một số nước, như Tổng thống Trump ở Mĩ, Tổng thống Thổ nhĩ kì Erdoğan, và Tổng thống Nga Putin….có những điểm khác nhau và giống nhau: Mĩ là xã hội dân chủ lâu đời, còn Thổ và Nga là dân chủ hình thức, thực tế phải nói là độc tài. Nhưng giữa họ có một số điểm chung, đó là cá tính và thị hiếu của họ ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động chính trị; đó là động cơ tâm lí trong các quyết định chính trị của họ: tham vọng cao, tính tình bất thường cho nên đưa đến những quyết định không bình thường, không lường trước được.

Nhưng khác nhau rất lớn nằm trong cơ chế tổ chức của từng xã hội. Mĩ có những định chế dân chủ lâu đời dựa trên những giá trị xã hội được đa số công nhận: Có hệ thống các chính đảng độc lập, các tổ chức dân sự độc lập và báo chí độc lập, các quyền tự do căn bản của nhân dân được nhìn nhận trong kinh tế, văn hóa, giáo dục và tôn giáo…Trong khi đó hai xã hội Nga và Thổ nhĩ kì hoàn toàn vắng bóng các định chế này. Có thể tiên đoán là, nơi nào có định chế và những giá trị truyền thống dân chủ thì cuối cùng những ý muốn chủ quan và tham vọng điên rồ của các chính trị gia cũng không thể vượt qua được các định chế và những giá trị cao quí của xã hội đó. Trái lại, ở trong những xã hội độc tài, tính khí và động cơ tâm lí người cầm đầu chế độ thường đóng vai trò áp đảo toàn xã hội trong thời gian họ nắm quyền!

Tác phẩm nghiên cứu này là kết quả làm việc suốt gần nửa thế kỉ của người viết chuyên chú khảo cứu về VN, trong đó đặc biệt là về chế độ toàn trị của ĐCSVN. Trước đây 40 năm tác giả đã công bố Luận án Tiến sĩ về Chính trị học tại Đại học Tự do Tây Berlin với đề tài „Die Vietnampolitik der USA – Von der Johnson- zur Nixon-Kissinger Doktrin – Oder: Die Neuorientierung der amerikanischen Außenpolitik“ (Chính sách VN của Hoa kì – từ học thuyết Johnson tới học thuyết Nixon-Kissinger. Hay: Sự thay đổi chính sách đối ngoại của Hoa kì), (1979, 541 trang). Tiếp đó là tập khảo cứu thứ hai „Die politische Entwicklung in Gesamtvietnam 1975 bis 1982: Anspruch und Wirklichkeit“ (Tình hình phát triển chính trị trên toàn VN từ 1975-1982: Tham vọng và thực tế), (1987, 271 trang). Bên cạnh đó trong các thập niên qua tác giả nghiên cứu và phổ biến thường xuyên nhiều bài phân tích, bình luận và trả lời phỏng vấn thuộc nhiều lãnh vực khác nhau về tình hình VN và quốc tế, đặc biệt về nội tình ĐCSVN.

Tập sách này đã sử dụng nhiều tài liệu của Tạp chí Dân chủ & Phát triển (in và điện tử) cũng như của nhiều sách, báo, tạp chí, đài VN và quốc tế. Vì không có điều kiện liên hệ trực tiếp, nhân dịp này người viết chân thành cám ơn nhiều tác giả và tạp chí, sách, báo, đài ở trong và ngoài nước mà tác giả đã trích dùng trong sách này. Mọi thiếu sót hoặc nhầm lẫn người viết xin nhận trách nhiệm.

Đây là đề tài rất lớn, một người làm chắc chắn không thể tránh được thiếu sót, rất mong độc giả chỉ giáo, xin chân thành cám ơn. Người viết hi vọng rằng, sau này sẽ có những nghiên cứu liên quan tới đề tài này làm sáng tỏ thêm một số lãnh vực, mà trong lúc này chế độ toàn trị vẫn còn bưng bít!

Trong nửa thế kỉ nghiên cứu và hoạt động, tác giả đã có nhiều dịp được tiếp xúc, học hỏi và trao đổi ý kiến cùng kinh nghiệm với các giới thanh niên, chuyên gia và trí thức thuộc các lãnh vực khác nhau và lứa tuổi khác nhau ở trong và ngoài nước, về những vấn đề quan trọng của đất nước. Nhân dịp này tác giả xin chân thành cám ơn tất cả và hi vọng rằng, những ưu tư của chúng ta và ước vọng chính đáng của nhân dân sẽ sớm trở thành hiện thực!

Bao nhiêu năm qua Paula và Kim Lan, người bạn đường và con gái, đã rất kiên tâm và khuyến khích công việc nghiên cứu suốt nhiều năm của tác giả. Nghĩa cử thân yêu này người viết rất chân tình biết ơn. Một số cháu cũng đã lo giúp kĩ thuật cho tập sách nhà. Đây là những nghĩa cử thân thương rất quí.

**Tập sách này là NGƯỜI ĐỒNG HÀNH với**

 \* Những người nghiên cứu nghiêm túc, biết đặt tinh thần khoa học trên đảng phái.

 \* Những ai muốn quê hương VN thân yêu của chúng ta sớm tiến lên một xã hội có bộ mặt nhân ái, công bình, cùng chia sẻ những giá trị chung của nhân loại là dân chủ, tự do và nhân quyền…

Vì quê hương chúng ta còn quằn quại trong độc tài, đàn áp và tham nhũng. Nhiều người dân chủ, trong đó có cả phụ nữ và thanh niên, đang rất kiên tâm và can đảm đấu tranh bằng phương pháp phi bạo lực, nhưng vẫn bị đàn áp và giam cầm! Họ rất đáng được tin yêu và kính trọng, nhưng cũng cần được bảo vệ và đùm bọc!

Mỗi người chúng ta tùy hoàn cảnh đều có trách nhiệm góp phần tinh thần và vật chất để đưa VN sớm ra khỏi chế độ toàn trị, vươn lên đồng hành cùng với các dân tộc tiến bộ. Trong niềm tin yêu đó, tác giả không nhận thù lao từ tập sách này, dù đã bỏ nhiều năm tham khảo, nghiên cứu và phân tích. Sau khi trừ các phí tổn in ấn tối thiểu, tiền bán sách được góp vào một ***QUĨ XÂY DỰNG DÂN CHỦ CHO VIỆT NAM***… Đây là đóng góp nhỏ vào công việc chung rất lớn và bức thiết cho đồng bào và quê hương!

Chân thành thân mời các Độc giả trong và ngoài nước cùng nhập cuộc đóng góp vào sự nghiệp chung xây dựng quê hương VN sớm có dân chủ, tự do, phú cường, độc lập và cùng đồng vai sát cánh với các dân tộc văn minh!

**Địa chỉ nhà xuất bản sách:**

<http://www.lulu.com/shop/th%E1%BB%87-%C3%A2u-d%C6%B0%C6%A1ng/vi%E1%BB%87t-nam-%C4%91%E1%BB%95i-m%E1%BB%9Bi-hay-treo-%C4%91%E1%BA%A7u-d%C3%AA-b%C3%A1n-th%E1%BB%8Bt-ch%C3%B3/ebook/product-24317884.html>

 **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Mục Thời sự Tạp chí Dân chủ & Phát triển điện tử:***

            [www.dcpt.org](http://www.dcpt.org/)

hay    [www.dcvapt.net](http://www.dcvapt.net/)

1. *. Khái niệm „chế độ toàn trị“ (totalitarianism, Totalitarismus, totalitäres System) dùng trong sách*

 *này được hiểu theo định nghĩa thông dụng theo Chính trị học.* [↑](#footnote-ref-1)
2. *. Ban nghiên cứu lịch sử Đảng, Ba mươi năm năm đấu tranh của Đảng, Tập II, Hà nội 1971, tr. 42*

 *và tiếp theo (t.th.). GS Vương Văn Bắc, Lịch sử chính trị VN hiện đại, Viện đại học Đà lạt 1966, tr.*

 *96 t.th.* [↑](#footnote-ref-2)